

Số: 258/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 02 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân khai kế hoạch vốn Chương trình đảm bảo chất lượng  
giáo dục trường học (SEQAP) năm 2013**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....1140
	Ngày: 22/02/2013
	Chuyên:.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/01/2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 103/2008/QĐ-UBND ngày 19/5/2008 của UBND tỉnh quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 87/GDDĐT-KHTC ngày 18/01/2013 về việc đề nghị giao kế hoạch vốn thực hiện đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục (SEQAP) năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 146/SKHĐT-KTĐN ngày 05/02/2013 về việc đề nghị phân khai kế hoạch vốn Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục (SEQAP) năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Phân khai kế hoạch vốn Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục (SEQAP) năm 2013 (Chi tiết cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.**

1. Căn cứ kế hoạch vốn được giao tại Điều 1 Quyết định này, Chủ tịch UBND các huyện: Tây Trà, Sơn Hà, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tơ, Sơn Tịnh, Sơn Tây, Trà Bồng và Minh Long tiến hành phân khai chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án và giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Sổ tay hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Quyết định số 483/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2010.

Sau khi phân khai chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án, UBND các huyện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Giao Sở Tài chính bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thanh toán cho các dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thực hiện quản lý, cấp phát vốn các các dự án đầy đủ hồ sơ, thủ tục đáp ứng điều kiện thanh toán do chủ đầu tư đề nghị, nhưng không vượt tổng mức đầu tư và cơ cấu vốn trong từng dự án được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Tây Trà, Sơn Hà, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Ba Tơ, Sơn Tịnh, Sơn Tây, Trà Bồng và Minh Long và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP(VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, VHXX.nk115

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

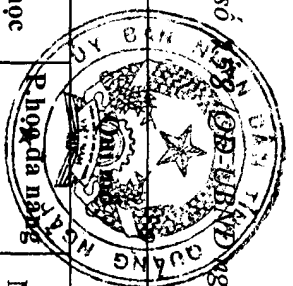


**Lê Quang Thích**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Đơn vị	Đầu mối giao kế hoạch	Phòng học				Nhà vệ sinh		Tổng mức đầu tư			Đã bố trí vốn đến năm 2012		Kế hoạch vốn phân khai năm 2013			Ghi chú	
			Số lượng (Phòng)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng (Phòng)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số lượng (Phòng)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng số	Vốn ODA	Vốn trong nước	Tổng số	Vốn ODA	Vốn trong nước	Tổng số	Vốn ODA		Vốn trong nước
<b>Tổng số</b>			<b>73</b>	<b>3.330</b>	<b>8</b>	<b>904</b>	<b>66</b>	<b>735</b>	<b>43.718</b>	<b>38.601</b>	<b>5.116</b>	<b>19.867</b>	<b>17.767</b>	<b>2.100</b>	<b>8.430</b>	<b>7.430</b>	<b>1.000</b>	
1	Huyện Tây Trà	UBND huyện Tây Trà	8	360	1	113	8	90	5.725	5.028	696	2.270	2.100	170	980	800	180	
2	Huyện Sơn Hà	UBND huyện Sơn Hà	9	405	1	113	6	67,50	4.544	4.081	463	2.820	2.480	340	1.407	1350	57	
3	Huyện Bình Sơn	UBND huyện Bình Sơn	6	270	1	113	7	81	3.850	3.465	385	2.365	2.050	315	592	592	0	
4	Huyện Nghĩa Hành	UBND huyện Nghĩa Hành	9	405	1	113	7	79	5.178	4.637	541	1.220	1.150	70	220	0	220	
5	Huyện Ba Tơ	UBND huyện Ba Tơ	8	360	0	0	8	90	4.105	3.684	421	1.145	1.120	25	230	0	230	
6	Huyện Sơn Tịnh	UBND huyện Sơn Tịnh	6	315	1	113	7	81	4.218	3.761	457	2.310	2.000	310	900	900	0	
7	Huyện Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	8	360	1	113	7	68	4.680	3.835	845	2.390	2.150	240	1.420	1300	120	
8	Huyện Sơn Tây	UBND huyện Sơn Tây	10	450	1	113	8	90	5.868	5.137	731	2.767	2.447	320	1.800	1700	100	
9	Huyện Minh Long	UBND huyện Minh Long	9	405	1	113	8	90	5.550	4.974	576	2.580	2.270	310	881	788	93	